

Số: 01/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ bà Lê Thị Chiến
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ bà Lê Thị Chiến
- Số định danh cá nhân: 001149014226.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 9 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.071,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 122,3m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 105,6m²; (Chiếm 2,6% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 16,7m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316741, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	105,6	m ²	155.000	100%	16.368.000	
Tổng tiền:					16.368.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	105,6	10.500	100	1.108.800	
Tổng tiền:					1.108.800	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	105,6	775.000	81.840.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	9		0	Tỷ lệ thu hồi 2,6% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	105,6	3.000	316.800	
Tổng tiền:				82.156.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 99.633.600 đồng
(Bằng chữ: Chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng./.)

Số: 02/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Văn Đệ
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Tạ Văn Đệ
- Số định danh cá nhân: 001063021141.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 8 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.579,6 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 68,6m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 68,6m²; (Chiếm 3,3% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 841840, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	68,6	m ²	155.000	100%	10.633.000	
Tổng tiền:					10.633.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	68,6	10.500	100	720.300	
Tổng tiền:					720.300	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	68,6	775.000	53.165.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	8		0	Tỷ lệ thu hồi 3,3% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	68,6	3.000	205.800	
Tổng tiền:				53.370.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 64.724.100 đồng
(Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn một trăm đồng./.)

Số: 03/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Văn Kim
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Văn Kim
- Số định danh cá nhân: 001049005383.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 3 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 5.946,1 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 233,2m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 81,4m²; (Chiếm 1,3% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 151,8m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316663, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	81,4	m ²	155.000	100%	12.617.000	
Tổng tiền:					12.617.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	81,4	10.500	100	854.700	
Tổng tiền:					854.700	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	81,4	775.000	63.085.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	3		0	Tỷ lệ thu hồi 1,3% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	81,4	3.000	244.200	
Tổng tiền:				63.329.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 76.800.900 đồng
(Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu tám trăm nghìn chín trăm đồng./.)

Số: 04/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Lê Văn Thắng
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Lê Văn Thắng
- Số định danh cá nhân: 001084024407.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.755,3 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 202,4m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 202,4m²; (Chiếm 4,2% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 712283, cấp ngày 26/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	202,4	m ²	155.000	100%	31.372.000	
Tổng tiền:					31.372.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	202,4	10.500	100	2.125.200	
Tổng tiền:					2.125.200	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	202,4	775.000	156.860.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	5		0	Tỷ lệ thu hồi 4,2% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	202,4	3.000	607.200	
Tổng tiền:				157.467.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 190.964.400 đồng
(Bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm đồng./.)

Số: 05/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Văn Tiến
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Văn Tiến
- Số định danh cá nhân: 001061026982.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 101, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 8 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.013,1 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 133m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 133m²; (Chiếm 3,3% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 882968, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	133	m ²	155.000	100%	20.615.000	
Tổng tiền:					20.615.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	133	10.500	100	1.396.500	
Tổng tiền:					1.396.500	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	133	775.000	103.075.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	8		0	Tỷ lệ thu hồi 3,3% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	133	3.000	399.000	
Tổng tiền:				103.474.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 125.485.500 đồng
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng./.)

Số: 06/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ bà Lê Thị Việt
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ bà Lê Thị Việt
- Số định danh cá nhân: 001153025664.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 5.534,9 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 226,6m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 226,6m²; (Chiếm 4,1% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 841836, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	226,6	m ²	155.000	100%	35.123.000	
Tổng tiền:					35.123.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	226,6	10.500	100	2.379.300	
Tổng tiền:					2.379.300	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	226,6	775.000	175.615.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	5		0	Tỷ lệ thu hồi 4,1% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	226,6	3.000	679.800	
Tổng tiền:				176.294.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 213.797.100 đồng
(Bằng chữ: Hai trăm mười ba triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn một trăm đồng./.)

Số: 07/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ông Nghiêm Văn Định (đã chết) vợ là bà Đặng Thị Thành
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Ông Nghiêm Văn Định (đã chết) vợ là bà Đặng Thị Thành
- Số định danh cá nhân: 001167011963.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 136, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 2.644,4 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 107,9m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 107,9m²; (Chiếm 4% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316494, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	107,9	m ²	155.000	100%	16.724.500	
Tổng tiền:					16.724.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	107,9	10.500	100	1.132.950	
Tổng tiền:					1.132.950	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	107,9	775.000	83.622.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	5		0	Tỷ lệ thu hồi 4% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	107,9	3.000	323.700	
Tổng tiền:				83.946.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 101.803.650 đồng
(Bằng chữ: Một trăm linh một triệu tám trăm linh ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng./.)

Số: 08/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Văn Dũng
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Văn Dũng
- Số định danh cá nhân: 001062012070.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 174, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 2.370,1 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 105,9m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 105,9m²; (Chiếm 3% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316781, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	105,9	m ²	155.000	100%	16.414.500	
Tổng tiền:					16.414.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	105,9	10.500	100	1.111.950	
Tổng tiền:					1.111.950	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	105,9	775.000	82.072.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	5		0	Tỷ lệ thu hồi 3% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	105,9	3.000	317.700	
Tổng tiền:				82.390.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 99.916.650 đồng
(Bằng chữ: Chín mươi chín triệu chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm năm mươi đồng./.)

Số: 09/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ bà Lê Thị Hoàn (đã chết) con là ông Tạ Quang Tiến
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ bà Lê Thị Hoàn (đã chết) con là ông Tạ Quang Tiến
- Số định danh cá nhân: 001064014023.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 1 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.038,2 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 182,3m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 182,3m²; (Chiếm 6,0% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 882965, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	182,3	m ²	155.000	100%	28.256.500	
Tổng tiền:					28.256.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa tẻ	đ/m ²	182,3	7.400	100	1.349.020	
Tổng tiền:					1.349.020	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	182,3	775.000	141.282.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	1		0	Tỷ lệ thu hồi 6,0% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	182,3	3.000	546.900	
Tổng tiền:				141.829.400	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 171.434.920 đồng
(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi đồng./.)

Số: 10/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Quang Tiến
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Tạ Quang Tiến
- Số định danh cá nhân: 001064014023.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 200, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 2 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.900,0 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 155,0m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 155,0m²; (Chiếm 4,0% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 882953, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	155,0	m ²	155.000	100%	24.025.000	
Tổng tiền:					24.025.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa tẻ	đ/m ²	155,0	7.400	100	1.147.000	
Tổng tiền:					1.147.000	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	155,0	775.000	120.125.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	2		0	Tỷ lệ thu hồi 4,0% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	155,0	3.000	465.000	
Tổng tiền:				120.590.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 145.762.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng./.)

Số: 11/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Xuân Minh
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Tạ Xuân Minh
- Số định danh cá nhân: 001061027733.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 218, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 8 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 2.227,3 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 101,3m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 101,3m²; (Chiếm 4,5% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316699, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	101,3	m ²	155.000	100%	15.701.500	
Tổng tiền:					15.701.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	101,3	10.500	100	1.063.650	
Tổng tiền:					1.063.650	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	101,3	775.000	78.507.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	8		0	Tỷ lệ thu hồi 4,5% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	101,3	3.000	303.900	
Tổng tiền:				78.811.400	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 95.576.550 đồng
(Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng./.)

Số: 12/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Xuân Huân
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Tạ Xuân Huân
- Số định danh cá nhân: 001062051011.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 233, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 2 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.544,5 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 112,1m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 112,1m²; (Chiếm 3,2% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316765, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	112,1	m ²	155.000	100%	17.375.500	
Tổng tiền:					17.375.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	112,1	10.500	100	1.177.050	
Tổng tiền:					1.177.050	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	112,1	775.000	86.877.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	2		0	Tỷ lệ thu hồi 3,2% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	112,1	3.000	336.300	
Tổng tiền:				87.213.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 105.766.350 đồng
(Bằng chữ: Một trăm linh năm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng./.)

Số: 13/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Văn Hảo
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ ông Tạ Văn Hảo
- Số định danh cá nhân: 001060025451.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 241, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 6 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.471,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 146,7m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 146,7m²; (Chiếm 4,2% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316734, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	146,7	m ²	155.000	100%	22.738.500	
Tổng tiền:					22.738.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	146,7	10.500	100	1.540.350	
Tổng tiền:					1.540.350	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	146,7	775.000	113.692.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	6		0	Tỷ lệ thu hồi 4,2% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	146,7	3.000	440.100	
Tổng tiền:				14.132.600	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 138.411.450 đồng
(Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm mười một nghìn bốn trăm năm mươi đồng./.)

Số: 14/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ông Lê Văn Khanh (đã chết) vợ bà Tạ Thị Thủy
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Ông Lê Văn Khanh (đã chết) vợ bà Tạ Thị Thủy
- Số định danh cá nhân: 001168031245.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 4 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 2.534,4 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 118,9m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 29m²; (Chiếm 1,1% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 89,9m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BU 844099, cấp ngày 22/5/2014.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	29	m ²	155.000	100%	4.495.000	
Tổng tiền:					4.495.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	29	10.500	100	304.500	
Tổng tiền:					304.500	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	29	775.000	22.475.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	4		0	Tỷ lệ thu hồi 1,1% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	29	3.000	87.000	
Tổng tiền:				22.562.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 27.361.500đồng
(Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng./.)

Số: 15/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Xuân Miên
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Xuân Miên
- Số định danh cá nhân: 001046005002.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.528,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 198,5m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 45,5m²; (Chiếm 1% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 153m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316481, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	45,5	m ²	155.000	100%	7.052.500	
Tổng tiền:					7.052.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	45,5	10.500	100	477.750	
Tổng tiền:					477.750	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	775.000	35.262.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	5		0	Tỷ lệ thu hồi 1% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,5	3.000	136.500	
Tổng tiền:				35.399.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 42.929.250đồng
(Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng./.)

Số: 16/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Ngọc Dân
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ ông Tạ Ngọc Dân
- Số định danh cá nhân: 001064024828.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 52, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 3 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 2.792,2 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 114,5m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 74,3m²; (Chiếm 2,7% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 40,2m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316731, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	74,3	m ²	155.000	100%	11.516.500	
Tổng tiền:					11.516.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	74,3	10.500	100	780.150	
Tổng tiền:					780.150	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	74,3	775.000	57.582.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	3		0	Tỷ lệ thu hồi 2,7% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	74,3	3.000	222.900	
Tổng tiền:				57.805.400	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 70.102.050đồng
(Bằng chữ: Bảy mươi triệu một trăm linh hai nghìn không trăm năm mươi đồng./.)

Số: 17/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Văn Hưởng
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Văn Hưởng
- Số định danh cá nhân: 001062049762.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 7 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 5.076,0 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 217,3m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 146,6m²; (Chiếm 2,9% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 70,7m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 882978, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	146,6	m ²	155.000	100%	22.723.000	
Tổng tiền:					22.723.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	146,6	10.500	100	1.539.300	
Tổng tiền:					1.539.300	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	146,6	775.000	113.615.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	7		0	Tỷ lệ thu hồi 2,9% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	146,6	3.000	439.800	
Tổng tiền:				114.054.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 138.317.100đồng
(Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám triệu ba trăm mười bảy nghìn một trăm đồng./.)

Số: 18/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Lê Văn Tiến
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ ông Lê Văn Tiến
- Số định danh cá nhân: 001058028495.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 4 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.430,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 130,4m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 130,4m²; (Chiếm 3,8% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 882584, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	130,4	m ²	155.000	100%	20.212.000	
Tổng tiền:					20.212.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	130,4	10.500	100	1.369.200	
Tổng tiền:					1.369.200	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	130,4	775.000	101.060.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	4		0	Tỷ lệ thu hồi 3,8% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	130,4	3.000	391.200	
Tổng tiền:				101.451.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 123.032.400đồng
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu không trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm đồng./.)

Số: 19/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Bà Trần Thị Nền (đã chết) cháu ông Trần Văn Hiệp
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Bà Trần Thị Nền (đã chết) cháu ông Trần Văn Hiệp
- Số định danh cá nhân: 001077031558.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 1 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 694,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 47,8m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 47,8m²; (Chiếm 6,9% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316621, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	47,8	m ²	155.000	100%	7.409.000	
Tổng tiền:					7.409.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	47,8	10.500	100	501.900	
Tổng tiền:					501.900	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	47,8	775.000	37.045.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	1		0	Tỷ lệ thu hồi 6,9% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	47,8	3.000	143.400	
Tổng tiền:				37.188.400	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 45.099.300đồng
(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu không trăm chín mươi chín nghìn ba trăm đồng./.)

Số: 20/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Quang Thiết
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Tạ Quang Thiết
- Số định danh cá nhân: 001060022036.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 7 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 5.518,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 225,3m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 225,3m²; (Chiếm 4,1% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 841773, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	225,3	m ²	155.000	100%	34.921.500	
Tổng tiền:					34.921.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	225,3	10.500	100	2.365.650	
Tổng tiền:					2.365.650	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	225,3	775.000	174.607.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	7		0	Tỷ lệ thu hồi 4,1% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	225,3	3.000	675.900	
Tổng tiền:				175.283.400	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 212.570.550đồng
(Bằng chữ: Hai trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm năm mươi đồng./.)

Số: 21/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Lê Thành Trung
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Lê Thành Trung
- Số định danh cá nhân: 001069036475.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 4 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.033,2 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 38,3m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 38,3m²; (Chiếm 3,7% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316739, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	38,3	m ²	155.000	100%	5.936.500	
Tổng tiền:					5.936.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	38,3	10.500	100	402.150	
Tổng tiền:					402.150	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,3	775.000	29.682.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	4		0	Tỷ lệ thu hồi 3,7% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	38,3	3.000	114.900	
Tổng tiền:				29.797.400	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 36.136.050đồng
(Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn không trăm năm mươi đồng./.)

Số: 22/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ bà Kiều Thị Phiêu
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ bà Kiều Thị Phiêu
- Số định danh cá nhân: 001140009164.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 99, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 4 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.677,6 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 113,4m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 113,4m²; (Chiếm 6,8% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316645, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	113,4	m ²	155.000	100%	17.577.000	
Tổng tiền:					17.577.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	113,4	10.500	100	1.190.700	
Tổng tiền:					1.190.700	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	113,4	775.000	87.885.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	4		0	Tỷ lệ thu hồi 6,8% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	113,4	3.000	340.200	
Tổng tiền:				88.225.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 106.992.900đồng
(Bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu chín trăm chín mươi hai nghìn chín trăm đồng./.)

Số: 23/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ông Tạ Văn Hoàn (đã chết) con trai ông Tạ Tiến Đạt
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ông Tạ Văn Hoàn (đã chết) con trai ông Tạ Tiến Đạt
- Số định danh cá nhân: 001071024357.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.435,2 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 191m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 191m²; (Chiếm 4,3% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316406, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	191	m ²	155.000	100%	29.605.000	
Tổng tiền:					29.605.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	191	10.500	100	2.005.500	
Tổng tiền:					2.005.500	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	191	775.000	148.025.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	5		0	Tỷ lệ thu hồi 4,3% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	191	3.000	573.000	
Tổng tiền:				148.598.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 180.208.500đồng
(Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu hai trăm linh tám nghìn năm trăm đồng./.)

Số: 24/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ bà Tạ Thị Thuỷ
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ bà Tạ Thị Thuỷ
- Số định danh cá nhân: 001171029424.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 123, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 4 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 878,4 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 58,4m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 22,8m²; (Chiếm 2,6% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 35,6m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316448, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	22,8	m ²	155.000	100%	3.534.000	
Tổng tiền:					3.534.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	22,8	10.500	100	239.400	
Tổng tiền:					239.400	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,8	775.000	17.670.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	4		0	Tỷ lệ thu hồi 2,6% không hỗ trợ
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	22,8	3.000	68.400	
Tổng tiền:				17.738.400	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 21.511.800đồng
(Bằng chữ: Hai mươi một triệu năm trăm mười một nghìn tám trăm đồng./.)

Số: 25/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Văn Ứng
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Văn Ứng
- Số định danh cá nhân: 001069042022.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 4 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 2.124,0 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 82,7m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 82,7m²; (Chiếm 3,9% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316402, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	82,7	m ²	155.000	100%	12.818.500	
Tổng tiền:					12.818.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	82,7	10.500	100	868.350	
Tổng tiền:					868.350	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	82,7	775.000	64.092.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	4		0	Tỷ lệ thu hồi 3,9% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	82,7	3.000	248.100	
Tổng tiền:				64.340.600	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 78.027.450đồng
(Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng./.)

Số: 26/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Xuân Vịnh
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Xuân Vịnh
- Số định danh cá nhân: 001067005769.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 155, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 2 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 988,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 47,9m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 47,9m²; (Chiếm 4,8% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316719, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	47,9	m ²	155.000	100%	7.424.500	
Tổng tiền:					7.424.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	47,9	10.500	100	502.950	
Tổng tiền:					502.950	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	47,9	775.000	37.122.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	2		0	Tỷ lệ thu hồi 4,8% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	47,9	3.000	143.700	
Tổng tiền:				37.266.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 45.193.650đồng
(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu một trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng./.)

Số: 27/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa

(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Văn Hải
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):
Hộ ông Tạ Văn Hải
- Số định danh cá nhân: 001073019117.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 164, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 4 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.756,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 77,7m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 77,7m²; (Chiếm 4,4% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316626, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	77,7	m ²	155.000	100%	12.043.500	
Tổng tiền:					12.043.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	77,7	10.500	100	815.850	
Tổng tiền:					815.850	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	77,7	775.000	60.217.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	4		0	Tỷ lệ thu hồi 4,4% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	77,7	3.000	233.100	
Tổng tiền:				60.450.600	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 73.309.950đồng
(Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu ba trăm linh chín nghìn chín trăm năm mươi đồng./.)

Số: 28/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Văn Thịnh
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ ông Tạ Văn Thịnh
- Số định danh cá nhân: 001062050214.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.182,4 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 136,3m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 136,3m²; (Chiếm 4,3% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 712279, cấp ngày 26/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	136,3	m ²	155.000	100%	21.126.500	
Tổng tiền:					21.126.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	136,3	10.500	100	1.431.150	
Tổng tiền:					1.431.150	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	136,3	775.000	105.632.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	5		0	Tỷ lệ thu hồi 4,3% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	136,3	3.000	408.900	
Tổng tiền:				106.041.400	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 128.599.050đồng
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng./.)

Số: 29/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa

(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Văn Xuân
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Tạ Văn Xuân
- Số định danh cá nhân: 001070004617.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 2 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 2.390,7 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 100,6m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 100,6m²; (Chiếm 4,2% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316790, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	100,6	m ²	155.000	100%	15.593.000	
Tổng tiền:					15.593.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	100,6	10.500	100	1.056.300	
Tổng tiền:					1.056.300	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	100,6	775.000	77.965.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	2		0	Tỷ lệ thu hồi 4,2% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	100,6	3.000	301.800	
Tổng tiền:				78.266.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 94.916.100đồng
(Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu chín trăm mười sáu nghìn một trăm đồng./.)

Số: 30/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Bà Tạ Thị Ngôn (đã chết) con gái Lê Thị Hạnh
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Bà Tạ Thị Ngôn (đã chết) con gái Lê Thị Hạnh
- Số định danh cá nhân: 001174018564.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 171, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 1 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.317,6 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 72,6m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 72,6m²; (Chiếm 5,5% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316737, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	72,6	m ²	155.000	100%	11.253.000	
Tổng tiền:					11.253.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	72,6	10.500	100	762.300	
Tổng tiền:					762.300	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	72,6	775.000	56.265.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	1		0	Tỷ lệ thu hồi 5,5% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	72,6	3.000	217.800	
Tổng tiền:				56.482.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 68.498.100đồng
(Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn một trăm đồng./.)

Số: 31/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ bà Nghiêm Thị Khước
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ bà Nghiêm Thị Khước
- Số định danh cá nhân: 001145004072.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 192, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 2.142,0 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 77,4m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 77,4m²; (Chiếm 3,6% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316577, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	77,4	m ²	155.000	100%	11.997.000	
Tổng tiền:					11.997.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	77,4	10.500	100	812.700	
Tổng tiền:					812.700	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	77,4	775.000	59.985.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	5		0	Tỷ lệ thu hồi 3,6% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	77,4	3.000	232.200	
Tổng tiền:				60.217.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 73.026.900đồng
(Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm đồng./.)

Số: 32/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ bà Tạ Thị Hà
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ bà Tạ Thị Hà
- Số định danh cá nhân: 001152020910.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 221, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 2 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.972,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 86,6m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 86,6m²; (Chiếm 4,4% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BU 844199, cấp ngày 22/5/2014.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	86,6	m ²	155.000	100%	13.423.000	
Tổng tiền:					13.423.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	86,6	10.500	100	909.300	
Tổng tiền:					909.300	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	86,6	775.000	67.115.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	2		0	Tỷ lệ thu hồi 4,4% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	86,6	3.000	259.800	
Tổng tiền:				67.374.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 81.707.100đồng
(Bằng chữ: Tám mươi một triệu bảy trăm linh bảy nghìn một trăm đồng./.)

Số: 33/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Bà Nghiêm Thị Hoạt (đã chết) con gái Lê Thị Vùng
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Bà Nghiêm Thị Hoạt (đã chết) con gái Lê Thị Vùng
- Số định danh cá nhân: 001053021912.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 1 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 979,2 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 72,6m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 72,6m²; (Chiếm 7,4% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 712264, cấp ngày 26/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	72,6	m ²	155.000	100%	11.253.000	
Tổng tiền:					11.253.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	72,6	10.500	100	762.300	
Tổng tiền:					762.300	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	72,6	775.000	56.265.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	1		0	Tỷ lệ thu hồi 7,4% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	72,6	3.000	217.800	
Tổng tiền:				56.482.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 68.498.100đồng
(Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn một trăm đồng./.)

Số: 34/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Phạm Ngọc Tuấn
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Phạm Ngọc Tuấn
- Số định danh cá nhân: 001079043482.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 235, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 3 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.302,2 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 82,6m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 82,6m²; (Chiếm 6,3% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316749, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	82,6	m ²	155.000	100%	12.803.000	
Tổng tiền:					12.803.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	82,6	10.500	100	867.300	
Tổng tiền:					867.300	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	82,6	775.000	64.015.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	3		0	Tỷ lệ thu hồi 6,3% không hỗ trợ
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	82,6	3.000	247.800	
Tổng tiền:				64.262.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 77.933.100đồng
(Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu chín trăm ba mươi ba nghìn một trăm đồng./.)

Số: 35/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Lê Văn Định
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ ông Lê Văn Định
- Số định danh cá nhân: 001077036605.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 240, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 4 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.728,0 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 45,1m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 45,1m²; (Chiếm 2,6% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 512216, cấp ngày 26/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	45,1	m ²	155.000	100%	6.990.500	
Tổng tiền:					6.990.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	45,1	10.500	100	473.550	
Tổng tiền:					473.550	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,1	775.000	34.952.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	4		0	Tỷ lệ thu hồi 2,6% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	45,1	3.000	135.300	
Tổng tiền:				35.087.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 42.551.850đồng
(Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu năm trăm năm mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng./.)

Số: 36/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Ngọc Anh
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ ông Tạ Ngọc Anh
- Số định danh cá nhân: 001057028191.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 6.843,6 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 256,7m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 256,7m²; (Chiếm 3,8% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316706, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	256,7	m ²	155.000	100%	39.788.500	
Tổng tiền:					39.788.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	256,7	10.500	100	2.695.350	
Tổng tiền:					2.695.350	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	256,7	775.000	198.942.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	5		0	Tỷ lệ thu hồi 3,8% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	256,7	3.000	770.100	
Tổng tiền:				199.712.600	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 242.196.450đồng
(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng./.)

Số: 37/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ông Lê Văn Sơn (SN 1954) (đã chết) vợ bà Tạ Thị Thoa
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Ông Lê Văn Sơn (SN 1954) (đã chết) vợ bà Tạ Thị Thoa
- Số định danh cá nhân: 001156028577.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 246, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 1 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.286,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 148,1m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 148,1m²; (Chiếm 4,5% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 882862, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	148,1	m ²	155.000	100%	22.955.500	
Tổng tiền:					22.955.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	148,1	10.500	100	1.555.050	
Tổng tiền:					1.555.050	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	148,1	775.000	114.777.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	1		0	Tỷ lệ thu hồi 4,5% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	148,1	3.000	444.300	
Tổng tiền:				115.221.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 139.732.350đồng
(Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn ba trăm năm mươi đồng./.)

Số: 38/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Trần Đình Thực
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Trần Đình Thực
- Số định danh cá nhân: 001055016697.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 248, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 7 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 5.698,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 253,1m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 253,1m²; (Chiếm 4,4% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316545, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	253,1	m ²	155.000	100%	39.230.500	
Tổng tiền:					39.230.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	253,1	10.500	100	2.657.550	
Tổng tiền:					2.657.550	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	253,1	775.000	196.152.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	7		0	Tỷ lệ thu hồi 4,4% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	253,1	3.000	759.300	
Tổng tiền:				196.911.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 238.799.850đồng
(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn tám trăm năm mươi đồng./.)

Số: 39/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Văn Đức
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ ông Tạ Văn Đức
- Số định danh cá nhân: 001063030393.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 253, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 6 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.572,0 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 183,7m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 183,7m²; (Chiếm 4% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316398, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	183,7	m ²	155.000	100%	28.473.500	
Tổng tiền:					28.473.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	183,7	10.500	100	1.928.850	
Tổng tiền:					1.928.850	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	183,7	775.000	142.367.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	6		0	Tỷ lệ thu hồi 4% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	183,7	3.000	551.100	
Tổng tiền:				142.918.600	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 173.320.950đồng
(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn chín trăm năm mươi đồng./.)

Số: 40/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Lê Văn Chiến
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Lê Văn Chiến
- Số định danh cá nhân: 001074016036.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 256, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 3 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 962,5 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 60,7m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 60,7m²; (Chiếm 6,3% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 841812, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	60,7	m ²	155.000	100%	9.408.500	
Tổng tiền:					9.408.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	60,7	10.500	100	637.350	
Tổng tiền:					637.350	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	60,7	775.000	47.042.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	3		0	Tỷ lệ thu hồi 6,3% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	60,7	3.000	182.100	
Tổng tiền:				47.224.600	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 57.270.450đồng
(Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn bốn trăm năm mươi đồng./.)

Số: 41/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Bà Lê Thị Quyên (đã chết) con trai Lê Văn Phát
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Bà Lê Thị Quyên (đã chết) con trai Lê Văn Phát
- Số định danh cá nhân: 001056028783.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 264, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 3 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.623,6 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 100,4m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 100,4m²; (Chiếm 6,2% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 841868, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	100,4	m ²	155.000	100%	15.562.000	
Tổng tiền:					15.562.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	100,4	10.500	100	1.054.200	
Tổng tiền:					1.054.200	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	100,4	775.000	77.810.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	3		0	Tỷ lệ thu hồi 6,2% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	100,4	3.000	301.200	
Tổng tiền:				78.111.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 94.727.400đồng
(Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm đồng./.)

Số: 42/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Lê Văn Phi
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ ông Lê Văn Phi
- Số định danh cá nhân: 001060033388.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 7 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 6.483,6 m²
- Diện tích trong chỉ giới GPMB: **265,1m²**. (Chiếm **4,1%** so với tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng).
Trong đó:
 - **43,9m²**, thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số: 01 (Theo bản đồ GPMB). Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 712268, cấp ngày 26/12/2013, tại thửa đất số 124, tờ bản đồ số 25; Diện tích: 54,6m²; Địa chỉ: xứ đồng: Đồng Mạ Ruộng Lợn, thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, TP Hà Nội.
 - **221,2m²** thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số: 01(Theo bản đồ GPMB). Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 712269, cấp ngày 26/12/2013, tại thửa đất số 278, tờ bản đồ số 25; Diện tích: 221,2m²; Địa chỉ: Đồng Mạ Ruộng Lợn, thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, TP Hà Nội.
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	265,1	m ²	155.000	100%	41.090.500	
Tổng tiền:					41.090.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
-------------	-------------	----------	---------	-----------	------------	---------

Lúa nếp	đ/m ²	265,1	10.500	100	2.783.550	
Tổng tiền:					2.783.550	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	265,1	775.000	205.452.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	7		0	Tỷ lệ thu hồi 4,1% không hỗ trợ
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	265,1	3.000	795.300	
Tổng tiền:				206.247.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 250.121.850đồng.
(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu một trăm hai mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng./.)

Số: 43/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Văn Tân
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Văn Tân
- Số định danh cá nhân: 001060039289.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 3 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.845,6 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 204,0m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 109,0m²; (Chiếm 2,2% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 95,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 841780, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	109,0	m ²	155.000	100%	16.895.000	
Tổng tiền:					16.895.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	109,0	10.500	100	1.144.500	
Tổng tiền:					1.144.500	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	109,0	775.000	84.475.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	3		0	Tỷ lệ thu hồi 2,2% không hỗ trợ
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	109,0	3.000	327.000	
Tổng tiền:				84.802.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 102.841.500đồng
(Bằng chữ: Một trăm linh hai triệu tám trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng./.)

Số: 44/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Văn Dân
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Văn Dân
- Số định danh cá nhân: 001070019629.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 900,0 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 56,1m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 56,1m²; (Chiếm 6,2% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316684, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	56,1	m ²	155.000	100%	8.695.500	
Tổng tiền:					8.695.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	56,1	10.500	100	589.050	
Tổng tiền:					589.050	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	56,1	775.000	43.477.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	5		0	Tỷ lệ thu hồi 6,2% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	56,1	3.000	168.300	
Tổng tiền:				43.645.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 52.930.350đồng
(Bằng chữ: Năm mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn ba trăm năm mươi đồng./.)

Số: 45/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Văn Tách
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Văn Tách
- Số định danh cá nhân: 001046009206.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 1 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 5.986,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 305,3m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 220,4m²; (Chiếm 3,7% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 84,9m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316794, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	220,4	m ²	155.000	100%	34.162.000	
Tổng tiền:					34.162.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	220,4	10.500	100	2.314.200	
Tổng tiền:					2.314.200	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	220,4	775.000	170.810.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	1		0	Tỷ lệ thu hồi 3,7% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	220,4	3.000	661.200	
Tổng tiền:				171.471.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 207.947.400đồng
(Bằng chữ: Hai trăm linh bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng./.)

Số: 46/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Lê Minh Ứng
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ ông Lê Minh Ứng
- Số định danh cá nhân: 001059031468.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 6 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.232,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 117,7m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 77,2m²; (Chiếm 2,4% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 40,5m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316557, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	77,2	m ²	155.000	100%	11.966.000	
Tổng tiền:					11.966.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	77,2	10.500	100	810.600	
Tổng tiền:					810.600	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	77,2	775.000	59.830.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	6		0	Tỷ lệ thu hồi 2,4% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	77,2	3.000	231.600	
Tổng tiền:				60.061.600	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 72.838.200đồng
(Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu tám trăm ba mươi tám nghìn hai trăm đồng./.)

Số: 47/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ bà Tạ Thị Thịnh (đã chết) con là bà Tạ Thị Thủy
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ bà Tạ Thị Thịnh (đã chết) con là bà Tạ Thị Thủy
- Số định danh cá nhân: 001300030449.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 2 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 828 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 81,8m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 81,8m²; (Chiếm 9,9% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316701, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	81,8	m ²	155.000	100%	12.679.000	
Tổng tiền:					12.679.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	81,8	10.500	100	858.900	
Tổng tiền:					858.900	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	81,8	775.000	63.395.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	2		0	Tỷ lệ thu hồi 9,9% không hỗ trợ
3. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	81,8	3.000	245.400	
Tổng tiền:				63.640.400	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 77.178.300đồng
(Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm đồng./.)

Số: 48/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Bà Lê Thị Sáng (đã chết) con gái Tạ Thị Anh
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Bà Lê Thị Sáng (đã chết) con gái Tạ Thị Anh
- Số định danh cá nhân: 001168029051.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 156, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 1 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.972,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 122,8m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 122,8m²; (Chiếm 6,2% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316451, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	122,8	m ²	155.000	100%	19.034.000	
Tổng tiền:					19.034.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	122,8	10.500	100	1.289.400	
Tổng tiền:					1.289.400	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	122,8	775.000	95.170.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	1		0	Tỷ lệ thu hồi 6,2% không hỗ trợ
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	122,8	3.000	368.400	
Tổng tiền:				95.538.400	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 115.861.800đồng
(Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu tám trăm sáu mươi một nghìn tám trăm đồng./.)

Số: 49/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Ông Nghiêm Văn Dìm (đã chết) con trai Nghiêm Văn Tiến
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Ông Nghiêm Văn Dìm (đã chết) con trai Nghiêm Văn Tiến
- Số định danh cá nhân: 001053014449.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 189, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 2 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.784,4 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 225,0m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 123,0m²; (Chiếm 2,6% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 102,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316499, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	123,0	m ²	155.000	100%	19.065.000	
Tổng tiền:					19.065.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	123,0	10.500	100	1.291.500	
Tổng tiền:					1.291.500	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	123,0	775.000	95.325.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	2		0	Tỷ lệ thu hồi 2,6% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	123,0	3.000	369.000	
Tổng tiền:				95.694.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 116.050.500đồng
(Bằng chữ: Một trăm mười sáu triệu không trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng./.)

Số: 50/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ bà Tạ Thị Thanh (đã chết) con trai Nghiêm Văn Tuấn
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ bà Tạ Thị Thanh (đã chết) con trai Nghiêm Văn Tuấn
- Số định danh cá nhân: 001068032096.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 204, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 6 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.428,0 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 171,6m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 171,6m²; (Chiếm 3,9% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316420, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	171,6	m ²	155.000	100%	26.598.000	
Tổng tiền:					26.598.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	171,6	10.500	100	1.801.800	
Tổng tiền:					1.801.800	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	171,6	775.000	132.990.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	6		0	Tỷ lệ thu hồi 3,9% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	171,6	3.000	514.800	
Tổng tiền:				133.504.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 161.904.600đồng
(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu chín trăm linh bốn nghìn sáu trăm đồng./.)

Số: 51/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Lê Văn Hợp
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) :
Hộ ông Lê Văn Hợp
- Số định danh cá nhân: 001059009720.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 220, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 9 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.744,8 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 213,1m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 213,1m²; (Chiếm 4,5% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BR 841796, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	213,1	m ²	155.000	100%	33.030.500	
Tổng tiền:					33.030.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	213,1	10.500	100	2.237.550	
Tổng tiền:					2.237.550	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	213,1	775.000	165.152.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	9		0	Tỷ lệ thu hồi 4,5% không hỗ trợ
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	213,1	3.000	639.300	
Tổng tiền:				165.791.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 201.059.850đồng
(Bằng chữ: Hai trăm linh một triệu không trăm năm mươi chín nghìn tám trăm năm mươi đồng./.)

Số: 52/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa
(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)**

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Nghiêm Văn Lễ
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật) : Hộ ông Nghiêm Văn Lễ
- Số định danh cá nhân: 001058032388.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 225, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 4 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 2.552,4 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 107,2m². Trong đó:
 - + Diện tích trong chỉ giới GPMB: 107,2m²; (Chiếm 4,2% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
 - + Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316625, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	107,2	m ²	155.000	100%	16.616.000	
Tổng tiền:					16.616.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	107,2	10.500	100	1.125.600	
Tổng tiền:					1.125.600	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	107,2	775.000	83.080.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	4		0	Tỷ lệ thu hồi 4,2% không hỗ trợ
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	107,2	3.000	321.600	
Tổng tiền:				83.401.600	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 101.143.200đồng
(Bằng chữ: Một trăm linh một triệu một trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm đồng./.)

Số: 53/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư và đất ở mới - khu B thôn Trạch Xá, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa

(Nay là thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa), thành phố Hà Nội.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hòa)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): Hộ ông Tạ Văn Phách
- Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):
Hộ ông Tạ Văn Phách
- Số định danh cá nhân: 001039002292.
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ GPMB), Đồng Mạ Ruộng Lợn, Thôn Trạch Xá, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số nhân khẩu: 6 nhân khẩu.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.596,4 m²
- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 149,1m². Trong đó:
+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 149,1m²; (Chiếm 4,1% so với tổng DT đất NN đang sử dụng).
+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².
- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCN QSDĐ số BO 316748, cấp ngày 31/12/2013.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) Theo thông báo số 03/TB-HĐTĐGDCT ngày 13/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá cụ thể xã Ứng Hòa	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	149,1	m ²	155.000	100%	23.110.500	
Tổng tiền:					23.110.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Ghi chú
Lúa nếp	đ/m ²	149,1	10.500	100	1.565.550	
Tổng tiền:					1.565.550	

3. Các khoản hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	149,1	775.000	115.552.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND thành phố Hà Nội). Tỷ lệ thu hồi dưới 30% nên không hỗ trợ ổn định đời sống.	Khẩu	6		0	Tỷ lệ thu hồi 4,1% không hỗ trợ
3. Thuởng tiến độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	149,1	3.000	447.300	
Tổng tiền:				115.999.800	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là (1) + (2) + (3) = 140.675.850đồng
(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi đồng./.)